

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN

Chủ đề nhánh: Một số loại rau quả

Tuần 4: Từ ngày 23/02 đến 27/02/2026

Thứ H động	T. gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ		Cô vui vẻ đón trẻ vào lớp nhắc nhở trẻ chào cô giáo, bố mẹ, cất đồ <i>Cho trẻ xem tranh ảnh, video về các các loại rau và trò chuyện về</i>	
Thể dục sáng	80 - 90 phút	Nội dung	* Mục tiêu:
		Hô hấp: Hít vào thở ra	Nhằm phát triển hệ hô hấp, cơ
		Tay: Đưa tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang	chân, tay, bụng, biết tập theo nhịp
		Bụng: Đứng cúi về phía trước	bài hát: Quả
		Chân: Đứng, nhún chân, khụy gối	* Chuẩn bị:
			Sân tập sạch, bằng, hoa tay
			Nhạc thể dục, trang phục gọn gàng
Hoạt động học	30 – 40 phút	THỂ DỤC	KPKH
		<i>Bật tại chỗ (3t)</i>	Trò chuyện về một số loại rau
		<i>Nhảy lò cò 3m (4t)</i>	
Chơi ngoài trời	30 – 40 phút	QSCMD: Hoa mào gà; Trải nghiệm: Ươm mầm giá đỗ	
		TCVD: Phân loại rau – Thu hoạch rau; Rau gì biến mất – Rau về	
		CTYT: Bìa cát tông, rơm, lá cây, bóng, màu nước, hạt ngô, sỏi	
Chơi hoạt động ở các góc	40- 50 phút	* Nội dung	* Mục tiêu
		Góc PV: Bán hàng, nấu ăn bác sĩ	Trẻ nhập vai chơi, phản ánh công việc của người bán hàng, nấu ăn
		Góc XD: Xây vườn rau, xây tường rào	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh phân biệt được các khu vực xây vườn,
		Góc NT: Vẽ tô màu một số loại rau. Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay để vẽ tô màu:
		Góc HT: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng cc: m,n,l	1 số loại rau và múa hát theo CD
		GTN: Chăm sóc cây	Trẻ mở sách đúng chiều. Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên,...
			Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây
Ăn trưa	60 - 70 phút	Trẻ kê bàn ghế cùng cô, chuẩn bị đồ dùng, cho trẻ rửa tay bằng xà	
Ngủ trưa	140 - 150 phút	Trẻ cùng cô sắp xếp, chuẩn bị chỗ ngủ, chuẩn bị đồ dùng cho giờ ngủ,	
Ăn phụ	20 - 30 phút	Trẻ lớn kê, xếp bàn ghế chuẩn bị đồ dùng cùng cô. Trẻ nói đúng tên một	
Chơi hoạt động theo ý thích	70 - 80 phút	TCM: TCHT: Chọn rau	DTV: quả cà chua, bắp
		KNS: Kỹ năng làm đất trồng rau	Trẻ chơi theo ý thích
		Trẻ chơi theo ý thích	Nêu gương cuối ngày
		Nêu gương cuối ngày	
Trả trẻ	60 - 70 phút	Cho trẻ chơi ở các góc, <i>Dạy trẻ phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày</i> trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, hướng dẫn trẻ vệ sinh cá	

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần, từ ngày 26/01 đến ngày 27 tháng 02 năm 2026
*** Giáo viên dạy: Sáng: Quảng Thị Thủy Chiều: Vừ Thị Dính**

Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
dùng đúng nơi quy định. <i>Nhận biết một số (rau, củ gần gũi) đặc trưng của dân tộc Mông.</i> <i>lợi ích của rau.</i> DTV: rau mồng tơi.... Cô cho trẻ về nhóm theo ý thích. Điểm danh.					
* Khởi động:					
Tập trên nền nhạc bài khởi động cô cho trẻ đi chạy kết hợp theo hiệu lệnh sau đó chuyển đội hình thành 3 hàng.					
* Trọng động:					
Tập theo nhạc " Quả "; Hô hấp, tay, bụng, chân tập với hoa tay. Nhảy dân vũ: " Hello kitty ", chơi trò chơi " Gieo hạt, Con thỏ ".					
* Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng 3-4p trên nền nhạc					
TẠO HÌNH		TOÁN		ÂM NHẠC	
Nặn quả cam (Mẫu)		Củng cố số lượng trong Phạm vi 5		Biểu diễn văn nghệ	
đúng vườn; Bé gọi tên rau – Chuyển rau về bếp					
Đếm cây hoa, cây cối, đồ dùng trong trường					
* Chuẩn bị		* Tổ chức hoạt động:			
Bộ đồ nâu ăn, bộ đồ Bác sĩ, bộ đồ bán hàng		* Thỏa thuận trước khi chơi: Cô gợi ý cho trẻ nói tên góc chơi một số nội quy khi tham gia chơi, gợi ý cách chơi ở các nhóm cho trẻ tự nhận góc chơi, cài ký hiệu vào góc chơi trẻ chọn.			
Khô gỗ, nút nhựa, gạch nhựa, xếp nút, cây, hoa, thực phẩm		* Quá trình chơi: Cho trẻ về góc chơi, cô đến từng góc hướng			
GiấyA4, màu nước, tranh mẫu, kéo, keo, khăn lau tay.		Dẫn hành động chơi; gợi ý trẻ chơi theo chủ đề; bao quát trẻ			
Tranh 4 nhóm thực phẩm, keo dán, kéo, khăn lau tay		trẻ chơi, nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết và liên kết góc chơi.			
Sách mẫu 4 nhóm thực phẩm		* Nhận xét: Cô nhận xét từng góc chơi, cho trẻ tập trung về			
Bình tưới, khăn lau tay, cây		góc mà trẻ thích để nhận xét. Cho trẻ cất đồ dùng, đồ chơi			
		đúng nơi quy định.			
phòng, rửa mặt. Trò chuyện về món ăn, trẻ nhắc lại tên các món ăn.					
phòng. <i>Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến.</i>					
Khi ngủ dậy cho trẻ chơi trò chơi pha nước cam nhẹ nhàng. DTV: rau mồng tơi, rau bắp cải					
một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).					
HĐVTV: Hướng dẫn trẻ kể Các câu chuyện		HĐPTC: Làm quen với cách chạy 15m trong khoảng 10 giây		Đồng dao: Họ rau	
Trẻ chơi theo ý thích		Chơi theo ý thích		Chơi theo ý thích	
Nêu gương cuối ngày		Nêu gương cuối ngày		Bình cờ, phát phiếu bé ngoan	
<i>mai qua các sự kiện hàng ngày, trẻ hát dân ca, câu đố, vè về các loại rau.</i>					
nhân, trả trẻ.					

